

# TÁI CẤU TRÚC NGÂN HÀNG VIỆT NAM: HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Đoàn Thị Thu Hoài

**Tóm tắt:** Sau một thời gian tăng trưởng nóng, hệ thống ngân hàng Việt Nam đối diện với tình trạng khó khăn bao gồm nợ xấu tăng cao, thanh khoản gặp khó khăn trong khi hiệu quả sinh lời giảm. Trong thời gian vừa qua, NHNN đã thực hiện nhiều nỗ lực nhằm tái cơ cấu hệ thống ngân hàng bao gồm hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống, thúc đẩy sáp nhập ngân hàng, giám sát chặt chẽ với ngân hàng yếu kém và rà soát khuôn khổ pháp lý trong hệ thống ngân hàng. Theo tác giả, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cần tiếp tục chính sách cần thiết cho thúc đẩy cải cách đã được thực hiện và cần có chính sách mạnh mẽ hơn trong tái cấu trúc hệ thống bao gồm: (i) Phải đánh giá công khai sức khỏe, tài chính của các tổ chức tín dụng; (ii) Triệt để xử lý nợ xấu; (iii) Tiếp tục cải thiện thể chế hỗ trợ cho quá trình tái cơ cấu.

**Từ khóa:** Tái cấu trúc ngân hàng, nợ xấu ngân hàng.

## Đặt vấn đề

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI, tái cấu trúc nền kinh tế được coi là nhiệm vụ hàng đầu trong 05 năm tới (2011-2015), trong đó tái cấu trúc ngân hàng, tái cấu trúc đầu tư công và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước là ba trụ cột trong tiến trình tái cấu trúc nền kinh tế. Bài viết này phân tích thực trạng cũng như yêu cầu phải tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam; đồng thời, đề cập những nội dung tái cấu trúc mà NHNN đã làm được và đưa ra giải pháp tiếp theo cho quá trình tái cấu trúc.

## Lý thuyết về tái cấu trúc hệ thống ngân hàng

Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng được định nghĩa là quá trình thực hiện giải pháp về thể chế, tài chính và pháp lý nhằm cứu vãn những ngân hàng phá sản và khôi phục hệ thống ngân hàng trở lại hoạt động bình thường (Waxman, 1998). Theo Lingren và các tác giả (1999), quá trình tái cấu trúc ngân hàng được thực hiện trong điều kiện hoạt động bình thường nhưng có những khó khăn

riêng biệt (thanh khoản có vấn đề, nợ xấu cao) hoặc nhiều ngân hàng gặp khó khăn ảnh hưởng đến 20% tổng tiền gửi của hệ thống ngân hàng. Mục tiêu của quá trình tái cấu trúc ngân hàng là khôi phục lại khả năng thanh toán và khả năng sinh lời, nâng cao năng lực làm vai trò trung gian tài chính của các ngân hàng đồng thời khôi phục lại niềm tin của công chúng đối với hệ thống ngân hàng (Dziobek và Pazarbasioglu, 1998).

Dziobek và Pazarbasioglu (1998) cũng cho rằng tái cơ cấu ngân hàng bao gồm tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu hoạt động và nâng cao năng lực thể chế. Tái cơ cấu tài chính nhằm khôi phục lại khả năng thanh toán bằng cách cải thiện bảng cân đối của ngân hàng. Một ngân hàng có thể cải thiện bảng cân đối của mình bằng cách tăng vốn (ví dụ như tăng vốn từ các cổ đông hiện hữu, từ cổ đông mới mới hay từ chính phủ) hoặc có thể giảm trách nhiệm nợ bằng cách ghi nhận giảm nợ hay tăng giá trị của tài sản (ví dụ như tăng giá trị tài sản nợ hoặc tài sản thế chấp). Tái cơ cấu hoạt động bao gồm hoạt động thay đổi chiến lược kinh doanh, cải thiện quản trị điều hành, tinh giảm biên chế hay đổi mới

mô hình tổ chức nhằm tăng khả năng sinh lời của ngân hàng. Cuối cùng, nâng cao năng lực thể chế trong đó nâng cao năng lực giám sát và đảm bảo an toàn theo quy định. Nâng cao năng lực thể chế cũng bao gồm nội dung liên quan đến sản phẩm bảo hiểm tiền gửi hay NHNN thực hiện chức năng của người cho vay cuối cùng.

Để có thể lựa chọn giải pháp cho quá trình tái cấu trúc ngân hàng, Goyal (2011) cho rằng Ngân hàng Trung ương (NHTW) phải bắt đầu với việc đánh giá sức khỏe tài chính của các tổ chức tín dụng, cụ thể đánh giá tình trạng vốn, nợ xấu, tính thanh khoản, khả năng thu lợi nhuận của ngân hàng. Thêm vào đó, NHTW phải hiểu và nắm bắt được các vấn đề cụ thể về tổ chức và cấu trúc như các hạn chế về hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị, cấu trúc hệ thống IT. NHTW phải rà soát khuôn khổ giám sát, quản lý và luật pháp. Đồng thời, NHTW hiểu được năng lực thể chế tại các tổ chức và các cơ quan quản lý.

Theo kinh nghiệm tái cấu trúc ngân hàng từ các nước được nhiều nhà kinh tế học nghiên cứu đưa ra. Knapp (2012) đưa ra năm yếu tố thành công then chốt trong công cuộc cải cách hệ thống ngân hàng ở Trung Quốc bao gồm: (i) Giải quyết triệt để các khoản nợ xấu, nợ dưới chuẩn trong đó có tỷ lệ lớn là nợ ở khối doanh nghiệp nhà nước; (ii) Tăng cường năng lực quản trị ngân hàng bao gồm cả về tổ chức, nhân sự; (iii) Thu hút các nhà đầu tư chiến lược; (iv) Đưa ngân hàng niêm yết ở trong nước và nước ngoài, một mặt giúp các ngân hàng tăng vốn, mặt khác buộc các ngân hàng tự đẩy mạnh tái cấu trúc để tuân thủ các chuẩn mực quốc tế theo yêu cầu của thị trường; (v) Sử dụng vốn huy động mới để tăng cường đầu tư vào hệ thống công nghệ, quản trị rủi ro để nâng cao hiệu quả hoạt động cho các ngân hàng.

Theo Nguyễn Hồng Sơn (2011), bài học cho tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thông qua

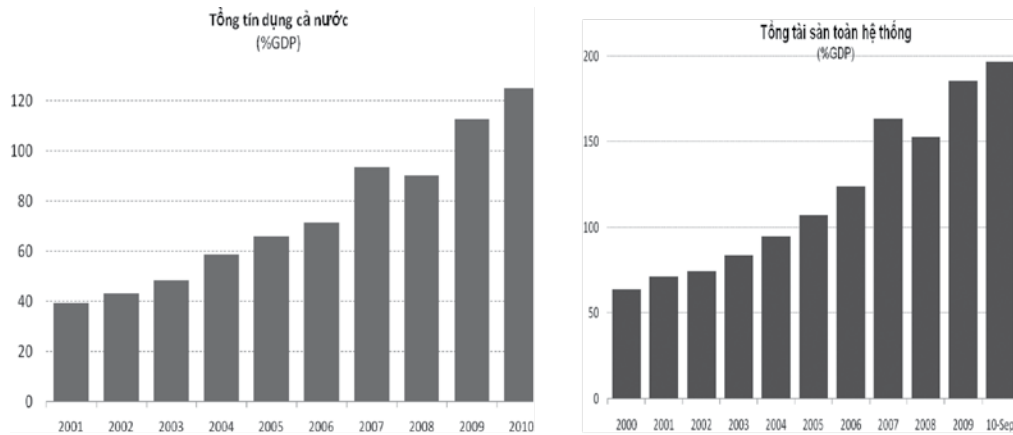
nghiên cứu kinh nghiệm của Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia và Thái Lan đã đưa ra bốn bài học về cải cách ngân hàng: (i) Chính phủ và NHNN cần có quyết tâm chính trị cao đồng thời với sự ủng hộ của toàn xã hội cũng như các nhà tài trợ; (ii) Các quốc gia thành công trong tái cấu trúc đều đánh giá đúng thực trạng, bản chất và mức độ nghiêm trọng của những yếu kém trong hệ thống ngân hàng, xác định đúng nguyên nhân và đưa ra trình tái cấu trúc tổng thể; (iii) Yếu tố đặc biệt quan trọng tác động tới sự thành công của tái cấu trúc là “tốc độ” hay tính kịp thời và nhanh nhạy. Kế hoạch chấn chỉnh ngay hệ thống ngân hàng là phần quan trọng trong tái cấu trúc; (iv) Các quốc gia cần kết hợp nhiều biện pháp tái cấu trúc và thực thi một cách tổng thể, nhưng linh hoạt. Bên cạnh đó, cơ quan thực hiện tái cấu trúc và việc tổ chức tái cấu trúc hệ thống ngân hàng đóng vai trò rất quan trọng.

Theo Lê Hồng Giang (2012), kinh nghiệm cải cách ngân hàng thành công ở Thụy Điển là: (i) Tính minh bạch của hệ thống ngân hàng; (ii) Nguồn lực cho công cuộc cải tổ phải đủ mạnh; (iii) Giải quyết các vấn đề của hệ thống ngân hàng phải nằm trong tổng thể một gói chính sách vĩ mô đúng đắn có tầm nhìn.

### Tại sao phải tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam

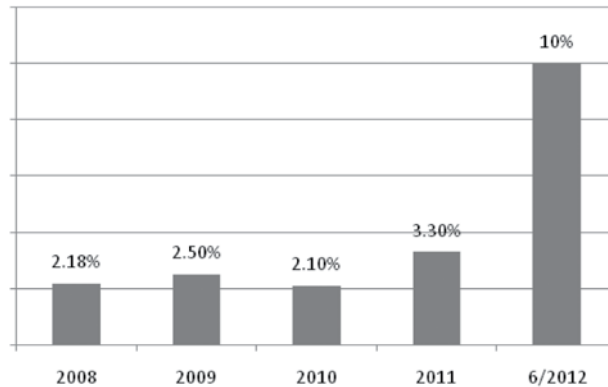
Trong vòng hơn 10 năm hệ thống ngân hàng Việt Nam tăng trưởng mạnh về quy mô. Tổng dư nợ tín dụng tăng từ 40% GDP từ năm 2001 lên 125% GDP vào năm 2010. Trong cùng khoảng thời gian, tổng tài sản của toàn hệ thống tăng từ mức dưới 70% GDP lên mức 200% GDP vào năm 2010. Khu vực ngân hàng tăng trung bình 30%/năm. Tuy nhiên, hệ thống ngân hàng đối diện với hàng loạt những khó khăn bao gồm nợ xấu tăng cao, thanh khoản thấp, hiệu quả sinh lời giảm và hệ số an toàn vốn đối diện với rủi ro giảm mạnh khi nợ xấu gia tăng.

**Hình 1: Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế và tổng tài sản của hệ thống ngân hàng so với GDP**



Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên số liệu IFS (2011) và báo cáo tài chính các ngân hàng

**Hình 2: Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng từ năm 2008 đến tháng 6/2012**



Nguồn: Hà Trần (2012)

**Nợ xấu tăng mạnh**

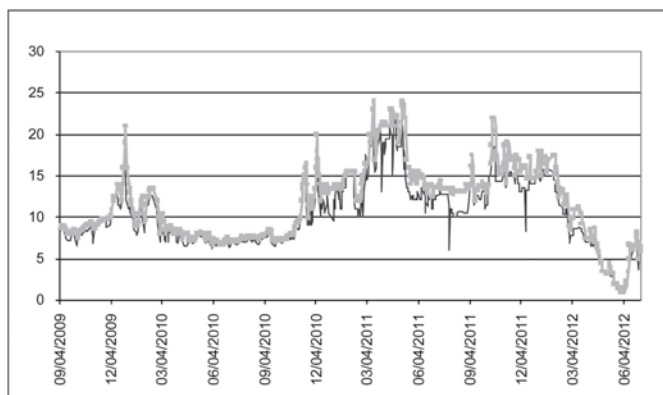
Theo NHNN, dư tỷ lệ nợ xấu là 3,6% vào cuối năm 2011, tăng hơn so với mức tăng 2,14% vào cuối năm 2010. Đặc biệt, Thống đốc NHNN đã công bố tỷ lệ nợ xấu ngân hàng lên tới 10% trong phần phát biểu trước Quốc hội ngày 07/6/2012. Mặc dù, số liệu nợ xấu mới công bố cao hơn nhiều so với những số liệu công bố chính thức trước đó bởi NHNN. Tuy nhiên, mức nợ xấu này không gây ngạc nhiên khi trước đó tổ chức xếp hạng quốc tế Fitch Ratings đã đánh giá nợ xấu ngân hàng khoảng 13% vào tháng 6/2011.

**Khó khăn thanh khoản**

Biểu hiện rõ nhất của thiếu thanh khoản trong hệ thống ngân hàng là tình trạng lãi suất tăng

cao cùng với hiện tượng chạy đua lãi suất huy động. Vào cuối năm 2011, mặc dù trần lãi suất huy động ấn định ở mức 14%/năm nhưng một số ngân hàng nhỏ yếu kém đã đẩy lãi suất huy động đàm phán áp dụng với khách hàng VIP lên tới 17-18%/năm (Nhật Minh và Tuệ Minh, 2011). Lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường liên ngân hàng lên tới 17% vào cuối năm 2011. Ở thời điểm hiện tại, thanh khoản hệ thống ngân hàng đã cải thiện đáng kể theo sau nỗ lực hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng từ phía NHNN. Trần lãi suất huy động giảm mạnh từ mức 14%/năm xuống mức 9%/năm. Tuy nhiên, rủi ro về thanh khoản ở các ngân hàng nhỏ vẫn là mối lo ngại khi tác giả ghi nhận một số ngân hàng nhỏ huy động lãi suất trên 12 tháng cao hơn nhiều so với trần huy động áp dụng với kỳ hạn dưới 12 tháng (Hương Giang, 2012).

**Hình 3: Lãi suất cho vay qua đêm và lãi suất kỳ hạn 1 tuần**



Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (2012)

Sở dĩ thanh khoản trong hệ thống ngân hàng Việt Nam gặp nhiều bất ổn là do các ngân hàng đã cho vay quá nhiều so với lượng vốn huy động được từ những năm trước đó. Theo tính toán của tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Rating thì tỷ lệ cho vay/huy động của Việt Nam là 103% cao nhất trong khu vực Đông Nam Á trong quý I/2012.

Thêm vào đó, hiện tượng mất cân đối giữa kỳ hạn tiền gửi và kỳ hạn cho vay khiến cho tổ chức tín dụng rơi vào tình trạng thiếu thanh khoản. Về phía tiền gửi, do sự biến động mạnh của lãi suất, người dân có xu hướng gửi tiền kỳ hạn ngắn chủ yếu từ 1-3 tháng. Trong khi đó tỷ trọng cho vay trung và dài hạn vẫn ở mức cao khi tỷ lệ cho vay trung và dài hạn trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh chiếm 42,6% trong tổng tín dụng vào tháng 6/2012. Tác giả sử dụng tỷ lệ này trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh do số liệu về tỷ lệ về cho vay trung và dài hạn trên toàn hệ thống không được công bố.

**Hiệu quả sinh lời có thể giảm mạnh nếu trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ**

Theo số liệu được công bố bởi Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia (PV, 2012), tổng lợi nhuận của toàn hệ thống ngân hàng năm 2011 tăng 15,1% so với năm 2010 trong khi tốc độ tăng vốn chủ sở hữu là 22,85% và tốc độ tăng quy mô tài sản là 18,55%. Theo đó, chỉ số lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) của ngành ngân hàng là 1,09%, thấp hơn mức

1,29% của năm 2010. Chỉ số lợi nhuận so với vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2011 của hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) cũng chỉ đạt 11,86% (thấp hơn con số 14,56% năm 2010).

Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia cũng thừa nhận các ngân hàng chưa trích lập dự phòng rủi ro một cách đầy đủ. Nếu các ngân hàng trích lập dự phòng rủi ro một cách đầy đủ thì lợi nhuận của ngân hàng có thể thấp hơn so với số liệu báo cáo. Vào tháng 6/2012, NHNN điều chỉnh tỷ lệ nợ xấu thực tế lên tới 10% cao hơn khoảng 3 lần so với mức nợ xấu công bố vào cuối năm 2011. Theo đó, trích lập dự phòng rủi ro cũng được kỳ vọng tăng theo sau mức tăng của nợ xấu ngân hàng. Tỷ lệ NIM (tỷ suất sinh lời biên) tăng trong năm 2011 một phần đến từ quy định trần lãi suất huy động trong khi lãi suất cho vay được thả nổi. Thêm vào đó, một số quan điểm cho rằng NIM tăng một phần đến từ khoản mục lãi dự thu tăng khi nhiều ngân hàng ghi nhận mức lãi dự thu tăng mạnh hơn so với năm 2010. Tương tự như vậy, một số chỉ tiêu đo lường về khả năng sinh lời của ngân hàng như ROE, ROA cũng có thể giảm nếu các ngân hàng thực hiện việc trích lập dự phòng rủi ro một cách đầy đủ.

**Rủi ro giảm hệ số an toàn vốn (CAR)**

Mặc dù, hầu hết các ngân hàng đều đáp ứng đủ yêu cầu về hệ số an toàn vốn tối thiểu là 9% theo quy định của NHNN Việt Nam. Mặc

dù vậy, theo tác giả, rủi ro hệ số an toàn vốn tối thiểu có thể giảm xuống dưới mức yêu cầu tối thiểu do áp lực nợ xấu gia tăng khi chất lượng tài sản suy giảm sẽ khiến cho các ngân hàng phải trích lập dự phòng rủi ro tăng, theo đó lợi nhuận lũy kế giảm và làm giảm vốn tự có. Theo số liệu công bố bởi NHNN, vào tháng 6/2012, nợ xấu được công bố là 10% trên tổng dư nợ, ước tính tương đương với khoảng 260 ngàn tỷ đồng so với mức nợ xấu công bố là 3,6% vào cuối năm 2011.

### Những biện pháp NHNN đã thực hiện nhằm tái cấu trúc hệ thống ngân hàng

Theo tác giả, trong thời gian qua NHNN đã đi đúng hướng trong thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng bao gồm:

#### ***Thứ nhất, hỗ trợ thanh khoản các ngân hàng nhằm tránh đổ vỡ.***

NHNN đã liên tục hỗ trợ thanh khoản cho các NHTM thiếu thanh khoản bằng cách điều tiết lượng tiền hợp lý qua thị trường mở, kênh tái cấp vốn và mua ngoại tệ. Trong thời gian gần đây, Thống đốc khẳng định trên phương tiện thông tin đại chúng là NHNN đã bơm ra một lượng tiền lớn nhằm hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống kể từ cuối năm 2011. Cơ quan này đã mua vào 9 tỷ USD cung ứng ra thị trường là 180.000 tỷ đồng. Ngoài ra, trong tháng 02/2012, NHNN đã bơm ra 60.000 tỷ đồng để phục vụ các chương trình nông nghiệp và nông thôn. Trước đó, cuối năm 2011 NHNN đã đưa ra 30.000 tỷ đồng để cứu trợ các ngân hàng mất khả năng thanh khoản (Trần Thủy, 2012).

#### ***Thứ hai, khuyến khích sáp nhập giữa các ngân hàng.***

Kể từ năm 2010 cho đến nay, thị trường đã ghi nhận ba trường hợp sáp nhập giữa tổ chức tài chính nếu kể cả trường hợp sáp nhập giữa NHTM Cổ phần Liên Việt và Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện. Điển hình là sáp nhập giữa ba ngân hàng yếu kém là

NHTM Cổ phần Việt Nam Tín Nghĩa, NHTM Cổ phần Đệ Nhất, NHTM Cổ phần Sài Gòn. Sau đó, sáp nhập giữa NHTM Cổ phần Sài Gòn Hà Nội và NHTM Cổ phần Nhà Hà Nội. Trong thời gian tới, tác giả kỳ vọng sẽ chứng kiến nhiều trường hợp sáp nhập thêm nữa khi có nhiều ngân hàng khẳng định trên phương tiện thông tin đại chúng sẽ tìm kiếm đối tác cho quá trình sáp nhập.

#### ***Thứ ba, giám sát chặt chẽ đối với các ngân hàng yếu kém.***

Cùng với hỗ trợ thanh khoản cho các ngân hàng yếu kém, NHNN giám sát chặt chẽ đối với các ngân hàng này. Trong tháng 3/2012, NHNN khẳng định kiểm soát đặc biệt đối với 9 NHTM nhưng không công bố tên của các ngân hàng này (Hoài Thu, 2012).

#### ***Thứ tư, NHNN thực hiện rà soát khuôn khổ pháp lý.***

Trong thời gian qua NHNN đã rà soát và ban hành nhiều văn bản pháp quy nhằm hỗ trợ cho tái cơ cấu ngân hàng do hoạt động tái cơ cấu ngân hàng cần được đặt trong một khuôn khổ pháp lý vững chắc. Cụ thể, nhằm mục tiêu hướng tới chuẩn mực quốc tế về quản lý hệ thống ngân hàng, NHNN đã đưa ra dự thảo sửa đổi Thông tư 19/2010/TT-NHNN ngày 27/9/2010, dự thảo thông tư quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng (thay thế Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN). Cùng lúc đó, NHNN ban hành Thông tư 06/2012/TT-NHNN về cho vay đặc biệt nhằm hỗ trợ thanh khoản cho các ngân hàng trong quá trình tái cơ cấu.

### Các giải pháp khuyến nghị

Theo tác giả, NHNN cần tiếp tục duy trì những chính sách đã được thực hiện ở trên. Thêm vào đó, tác giả đưa ra khuyến nghị về ba nhóm giải pháp bao gồm đánh giá công khai sức khỏe của các tổ chức tín dụng, triệt

để xử lý nợ xấu và kiện toàn chính sách nhằm tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

**Thứ nhất**, NHNN cần đánh giá công khai sức khỏe, tài chính của các tổ chức tín dụng thông qua phân loại các ngân hàng. Theo đó, NHNN quyết định ngân hàng nào không đủ khả năng tồn tại cần phải tiến hành sáp nhập. Việc phân loại ngân hàng một cách minh bạch, đánh giá nợ xấu một cách rõ ràng tại các ngân hàng sẽ giúp quá trình mua bán sáp nhập được dễ dàng hơn. Hiện tại, NHNN đã phân loại ngân hàng ra thành 4 nhóm ngân hàng, tuy nhiên mục tiêu của phân loại này để đưa ra hạn mức tăng trưởng tín dụng cho năm 2012 hơn là mục tiêu nhằm tái cơ cấu ngân hàng.

**Thứ hai**, cần triệt để xử lý nợ xấu. Sau khi tính toán, minh bạch được nợ xấu ngân hàng, NHNN cần có những giải pháp rõ ràng nhằm xử lý nợ xấu. Theo kinh nghiệm của các nước, ngoài việc xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường

thì việc thành lập công ty mua bán nợ nhằm xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu là điều cần thiết. Ưu điểm của công ty mua bán nợ là nhanh chóng làm sạch bảng tổng kết tài sản, có thời gian để quản lý và không phát mãi tài sản một công ty mua cách ồ ạt. Đồng thời, khi bán nợ xấu cho công ty mua bán nợ của nhà nước, hệ số an toàn vốn của các ngân hàng sẽ được cải thiện.

**Thứ ba**, các giải pháp về mặt thể chế. NHNN cần tiếp tục rà soát lại khuôn khổ pháp lý, đổi mới và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý về hoạt động ngân hàng. Bao gồm ban hành chuẩn mực an toàn vốn phù hợp với Basel II và hướng tới chuẩn mực của Basel III. Sửa đổi bổ sung chuẩn mực kế toán tuân theo Chuẩn mực Kế toán Quốc tế. Thêm vào đó, NHNN cần tiếp tục hiện đại hóa cơ chế chính sách tiền tệ theo hướng giảm dần sử dụng các biện pháp hành chính trong điều hành chính sách tiền tệ<sup>■</sup>

### Tài liệu tham khảo

1. IFS (2011). <http://elibrary-data.imf.org/FindDataReports.aspx?d=33061&e=169393>, ngày truy cập 30/04/2012.
2. Dziobek & Pazarbasiosglu (1998). *IMF, Lessons from systemic banking restructuring*.
2. Goyal, S. (2011). *Tái cấu trúc ngân hàng có vấn đề các bài học từ kinh nghiệm toàn cầu*. [http://ueb.vnu.edu.vn/Uploads/file/luumaianh@yahoo.com/2011/12/22/2.3.%20Hoi%20thao%20DHQG\\_Bai%20trinh%20bay%20Sameer\\_V.pdf](http://ueb.vnu.edu.vn/Uploads/file/luumaianh@yahoo.com/2011/12/22/2.3.%20Hoi%20thao%20DHQG_Bai%20trinh%20bay%20Sameer_V.pdf).
3. Hà Trần (2012). *Nợ xấu bằng 6 lần lợi nhuận*. <http://vov.vn/Home/No-xau-ngan-hang-gap-6-lan-loi-nhuan/20126/213481.vov>.
4. Hoài Thu (2012). *Ngân hàng Nhà nước kiểm soát đặc biệt đối với 9 ngân hàng yếu kém*. <http://www.baomoi.com/NHNN-kiem-soat-dac-biet-9-ngan-hang-yeu-kem/126/8013842.epi>.
5. Hương Giang (2012). *Lãi suất huy động cao hơn trần lãi suất cho vay*. <http://www.baomoi.com/Lai-suat-huy-dong-cao-hon-tran-lai-vay/126/8687833.epi>.
6. Knapp, H. (2012). *Việt Nam: Tái cấu trúc ngành ngân hàng*. *Tạp chí Đầu tư Chứng khoán* 05/2012.
7. Lê Hồng Giang (2012). *Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng: Bài học của Thụy Điển*. <http://www.thesaigontimes.vn/Home/taichinh/nganhang/71812/>.
8. Lindgren, C., J, Tomás J.,T, Baliño, Enoch, C, Gulde, A., M, Quintyn, M & Teo, L (1999). *Financial Sector Crisis and restructuring. Lessons from Asia*. <http://www.imf.org/external/pubs/ft/op/opfinsec/op188.pdf>.
9. Nguyễn Hồng Sơn (2011). *Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng: Kinh nghiệm quốc tế và một số hàm ý về tư duy cho Việt Nam*. <http://ueb.vnu.edu.vn/Uploads/file/luumaianh@yahoo.com/2011/12/22/4.2.%20Nguyen%20Hong%20Son%20-%20tieng%20Viet.pdf>.
10. Nhật Minh và Tuệ Minh (2011). *Thống đốc Ngân hàng nhận lỗi về thanh tra trần lãi suất*. <http://vnexpress.net/gl/kinh-doanh/2011/11/thong-doc-ngan-hang-nhan-loi-ve-thanh-tra-tran-lai-suat/>.
11. PV (2012). *NHNN: 10% tổ chức tín dụng thua lỗ năm 2011*. <http://vef.vn/2012-06-20-nhnn-hon-10-to-chuc-tin-dung-thua-lo-nam-2011>.
12. Trần Thủy (2012). *Bơm tiền khủng khiếp: Gần 300.000 tỷ đồng mất hút*. <http://vef.vn/2012-06-21-bom-tien-khung-khiiep-gan-300-000-ty-dong-di-dau-mat-hut>.
13. Waxman, M. (1998). *WB, a legal framework for systemic bank restructuring*. <http://siteresources.worldbank.org/INTLAWJUS-TICE/Resources/BankRestructuring.pdf>.